

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 - MÔN SINH HỌC 12-NĂM HỌC 2025 - 2026

THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

CẤU TRÚC

1. Mức độ đề: 40% nhận biết; 30% thông hiểu; 30% vận dụng.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 ĐIỂM)

1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn; 1 lựa chọn đúng/đúng nhất: 12 câu = 12 ý = 3,0 điểm.

2. Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai: 2 câu = 8 ý = 2,0 điểm.

3. Trắc nghiệm dạng trả lời ngắn: 4 câu = 2,0 điểm.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Tự luận: 2 câu = 3,0 điểm.

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ Đúng/Sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận			
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	I. Bằng chứng và các học thuyết tiến hóa	ND 1. Học thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại	2												5%
		ND 2. Tiến hóa lớn và quá trình phát sinh chủng loại	1	1					1						10%
2	II. Môi trường và sinh thái học quần thể	ND 1. Môi trường và các nhân tố sinh thái	1	1							1				10%

		ND2. Sinh thái học quần thể	3				3	1			1			1	32,5%
3	III. Sinh thái học quần xã	ND1. Quần xã sinh vật	3			2	1	1			1				22,5%
		ND2. Hệ sinh thái										1	1		20%
Tổng số câu			10	2		2	4	2	1		3	1	1	1	
Tổng số điểm			3			2			2			3			
Tỉ lệ %			30			20			20			30			100%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 - MÔN SINH HỌC 12-NĂM HỌC 2025 - 2026

THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

CẤU TRÚC

1. Mức độ đề: 40% nhận biết; 30% thông hiểu; 30% vận dụng.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (7,0 ĐIỂM)

1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn; 1 lựa chọn đúng/đúng nhất: 12 câu = 12 ý = 3,0 điểm.

2. Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai: 2 câu = 8 ý = 2,0 điểm.

3. Trắc nghiệm dạng trả lời ngắn: 4 câu = 2,0 điểm.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Tự luận: 2 câu = 3,0 điểm.

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tỉ lệ % điểm
			TNKQ nhiều lựa chọn			TNKQ Đúng/Sai			TNKQ trả lời ngắn			Tự luận			
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	I. Bằng chứng và các học thuyết tiến hóa	ND 1. Học thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại	2												5%
		ND 2. Tiến hóa lớn và quá trình phát sinh chủng loại	1	1					1						10%
2	II. Môi trường và sinh thái học quần thể	ND 1. Môi trường và các nhân tố sinh thái	1	1							1				10%

		ND2. Sinh thái học quần thể	3				3	1			1			1	32,5%
3	III. Sinh thái học quần xã	ND1. Quần xã sinh vật	3			2	1	1			1				22,5%
		ND2. Hệ sinh thái										1	1		20%
Tổng số câu			10	2		2	4	2	1		3	1	1	1	
Tổng số điểm			3			2			2			3			
Tỉ lệ %			30			20			20			30			100%

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 2 NĂM HỌC 2025- 2026

T T	Chương / chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			"Đúng-Sai"			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
		ND1. Học thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại	- Biết: + Nhận biết được vai trò cách li địa lí trong quá trình hình thành loài mới + Nhận biết đặc điểm thích nghi	I.1 I.2											
		ND2. Tiến hóa lớn và quá trình phát sinh chủng loại	- Biết: + Nhận biết các giai đoạn trong quá trình phát sinh sự sống + Biết được các kì trong đại tân sinh, trung sinh và cổ sinh	I.4						III.1					
			- Hiểu: + Xác định mối quan hệ họ hàng các loài	I.3											
2	II. Môi trường và sinh thái học quần thể	ND 1. Môi trường và các nhân tố sinh thái	- Biết: + Biết được các khoảng thuận lợi, khoảng ức chế	I.5											
			- Hiểu: + Xác định được các điểm gây chết, khoảng thuận lợi, khoảng chống chịu trong 1 giới hạn sinh thái		I.6										
			- Vận dụng: + Vận dụng giới hạn sinh thái để xác định phạm vi phân bố của loài							III.2					
		ND2. Sinh thái học quần thể	- Biết: + Khái niệm tỉ lệ giới tính, mật độ và kích thước quần thể + Nhận biết quần thể thông qua ví dụ + Nhận biết các kiểu phân bố của quần thể + Nhận biết được các mối quan hệ hỗ trợ, đối kháng trong quần xã	I.9 I.7 I.8											
							II.1a II.1b								

			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: + xác định kiểu biến động quần thể thông qua sơ đồ + Xác định sự thay đổi kích thước quần thể qua sơ đồ + Xác định mối quan hệ sinh thái giữa 2 loài trong quần thể 				II.1a II.1b II.1c								
			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng: + Xác định kích thước quần thể trong tự nhiên + Dựa vào sơ đồ xác định sự biến động và quan hệ quần thể trong tự nhiên + Vận dụng giải thích cách khai thác bền vững trong tự nhiên 					II.1d			III.3			C2	
3	III. Sinh thái học quần xã	ND1. Sinh thái học quần xã	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: + Nhận biết các đặc trưng quần xã + Khái niệm ổ sinh thái + Nhận biết loài chủ chốt, loài đặc trưng, loài ưu thế. + Nhận biết các mối quan hệ hỗ trợ, đối kháng trong quần xã 	I.10 I.11 I.12			II.2a II.2b								
			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: + Hiểu được mối quan hệ sinh thái giữa các loài trong tự nhiên 				II.2c								
			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức xác định được kết quả trong tương lai của các mối quan hệ giữa các loài trong tự nhiên + Vận dụng xác định độ phong phú quần xã trong tự nhiên 					II.2d			III.4				
		ND2. Hệ sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: + Khái niệm hệ sinh thái 									C1a			
			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: + Phân biệt hệ sinh thái tự nhiên và nhân tạo 										C1b		
Tổng số câu				10	2		2	4	2	1	3	1	1	1	
Tổng số điểm				3			2			2			3		
Tỉ lệ %				30			20			20			30		

